

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2021/HS-ST**

Ngày: 11-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dụ

Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Cộng Hòa

Ông Quách Minh Nhiên

Ông Nguyễn Trần Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Bình Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng A N, tên gọi khác: không, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1984 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm P, Xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A V (đã chết) và bà Khả Y M; có vợ là Vàng Y M; có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18-11-2020 đến ngày 26-11-2020, tạm giam từ ngày 27-11-2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

-Người bào chữa cho bị cáo Giàng A N: Luật sư Nguyễn Thị T, Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 18-11-2020 tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình phối hợp với phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy và Tổ công tác số 2 Công an tỉnh Hòa Bình (Tổ công tác) làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm C, Xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình, phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29N1-034.25 theo hướng từ xã K ra Quốc lộ 6 có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, người đàn ông khai tên là Giàng A N. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ quả tang trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 29N1-034.25 do N điều khiển có một túi ni lon màu đen, bên trong là túi vải màu trắng có chứa 02 (hai) bánh dạng hình hộp chữ nhật bên ngoài mỗi bánh được bọc bằng các lớp nilon, trong cùng có chứa chất bột màu trắng dạng cục và 02 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa 06 viên nén màu hồng, tất cả được quấn bằng băng dính màu đen bên ngoài. Giàng A N khai nhận đó là số ma túy của N đang trên đường vận chuyển thuê cho một người phụ nữ tên H để lấy tiền công là 1.000.000 đồng; ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ xe mô tô biển số 29N1-034.25 và điện thoại di động.

Quá trình điều tra Giàng A N khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2020, Giàng A N đang ở nhà một mình thì nhận được điện thoại của một người phụ nữ tự xưng tên H, H muốn gặp N để trao đổi công việc, N đồng ý. Tại nhà của N, H trao đổi với N khi nào có ma túy thì H gọi điện thoại cho N, bảo N vận chuyển ma túy cho H và trả công cho N, N đồng ý. Sau đó H đi khỏi nhà N, đi đâu, làm gì thì N không rõ, còn N ở lại nhà. Sự việc trao đổi vận chuyển ma túy chỉ có N và H, ngoài ra không có ai chứng kiến.

Sáng ngày 17-11-2020, Giàng A N đang ở nhà một mình thì H gọi điện thoại cho N, H bảo N ngày hôm sau (tức ngày 18-11-2020) đến khu vực dốc giáp ranh giữa bản P và bản K để gặp H nhận ma túy và vận chuyển ma túy cho H, N đồng ý.

Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 18-11-2020, N một mình điều khiển xe mô tô biển số 29N1-034.25 từ nhà ra khu vực dốc giáp ranh giữa bản P và bản K, đến nơi N không thấy H đâu nên đứng đợi ở ven đường, một lát sau có một xe ô tô loại 4 đến 5 chỗ màu trắng đi đến đỗ sát chỗ N đang đứng, kính xe ô tô bên ghế phụ hạ xuống, N nhìn thấy H ngồi ghế phụ phía trước, ở vị trí ghế lái có một người đàn ông N không quen biết. H đưa qua cửa xe ô tô cho N một túi nilon màu đen và dặn N bên trong túi có ma túy, bảo N vận chuyển số ma túy này ra khu vực G thuộc Quốc lộ 6 chờ H gọi điện thoại cho N, H nhận ma túy và trả công cho N là 1.000.000 đồng, N đồng ý. Sau khi N nhận ma túy, người đàn ông điều khiển xe ô tô chở H đi trước theo hướng ra Quốc lộ 6. Khi chỉ có một mình, N không mở túi nilon có chứa ma túy vừa nhận của H để kiểm tra mà mở cốp xe máy biển số 29N1-034.25 của N cho túi nilon chứa ma túy vào cốp xe, sau đó một mình điều khiển xe mô tô có chứa ma túy đi ra khu vực G để giao ma túy cho người phụ nữ tên H. Khi Giàng A N đi đến khu vực Xóm C, Xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 342/KLGD-CAT-PC09 ngày 26/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói dạng bánh hình hộp chữ nhật ký hiệu Gói 1, Gói 2 có tổng khối lượng 651,96g (Sáu trăm năm mươi một phẩy chín mươi sáu gam) là ma túy, loại Heroine. *(Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.)*

- Các viên nén hình trụ màu hồng trong 02 gói giấy bạc ký hiệu Gói 3, Gói 4 gửi giám định có khối lượng 1,17g (Một phẩy mười bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine *(Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.)*

Đối với người phụ nữ tên H thuê Giàng A N vận chuyển ma túy, người đàn ông lái xe ô tô đi cùng H giao ma túy cho N, do căn cước lý lịch chưa rõ ràng nên cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở giải quyết.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29N1-034.25, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, tách lưu kho vật chứng để làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Giàng A N về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h, khoản 4, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố; đánh giá chứng cứ, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị: Áp dụng điểm h, khoản 4, Điều 250; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt Giàng A N tù chung thân về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu xuất hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA

Bào chữa cho bị cáo Giàng A N, Luật sư nêu quan điểm: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Giàng A N về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h, khoản 4, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật; đồng thời đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số ma túy bị thu giữ quả tang chưa phát tán ra ngoài xã hội; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy hiệu 40 năm tuổi đảng; ông Ngoại bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ già 81 tuổi, anh trai bị bệnh tâm thần; theo đó đề nghị áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

Căn cứ vào các tài liệu, chương trình đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A N phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định vật chứng, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi, ngày 18-11-2020 Giàng A N đã nhận vận chuyển thuê ma túy cho người phụ nữ tên H, từ khu vực đỉnh dốc giáp danh giữa xóm P và xóm K đến khu vực G thuộc Quốc lộ 6, mục đích để được nhận tiền công là 1.000.000 đồng. Trên đường vận chuyển ma túy, N bị bắt quả tang, thu giữ hai chất ma túy có khối lượng 653,13 gam (651,96 gam Heroine và 1,17gam Methamphetamine). Như vậy, bị cáo N vận chuyển hai chất ma túy có khối lượng 653,13 gam mục đích để được hưởng lợi 1.000.000đ. Hành vi do bị cáo N thực hiện cấu thành tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Giàng A N về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4, Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Giàng A N có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, song do hám lợi bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Tội phạm do bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử thật nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Giàng A N phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số (H'Mông) bị cáo có bố đẻ (Giàng A V) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba và Huy hiệu 40 năm tuổi đảng, bác ruột bên vợ bị cáo (Vàng A S) được tặng thưởng Huân chương kháng

chiến hạng Nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo là có cơ sở được chấp nhận.

Qua xem xét khách quan toàn diện vụ án thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và một số tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển trên 600 gam, gấp 06 lần mức khởi điểm của khung hình phạt quy định. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật; quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án Kiểm sát viên đề nghị là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Giàng A N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội chưa được hưởng lợi, do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, mẫu vật gửi giám định hoàn lại; xét đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành tuyên tịch thu và tiêu hủy; một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA, bên trong có 01(một) sim Viettel, thu giữ của Giàng A N, bị cáo khai sử dụng điện thoại liên lạc với người phụ nữ tên H để vận chuyển ma túy cho H; xét đây là phương tiện bị cáo N sử dụng thực hiện tội phạm, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

[6] Về án phí:

Bị cáo Giàng A N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên bố Giàng A N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; xử phạt Giàng A N tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18-11-2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng.

Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp nguyên vẹn, một mặt có ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Giàng A N, sinh năm 1984 - Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 18/11/2020, tại Xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. 02 mẫu ma túy, loại Heroine (Gói 1: 323,68g; Gói 2: 312,39g); 02 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (Gói 3: 0,28g; Gói 4: 0,31g)”. Tại các mép dán có chữ ký Hà Văn H, Đỗ Thành C thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong. Bên trong có 01 (một) sim Viettel.

Chi tiết các vật chứng được nêu tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 41/BB-GNVC ngày 03 tháng 08 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Bị cáo Giàng A N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giàng A N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CAT Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: HS; Tổ Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dụ